

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2017
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Thành Loan;

2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017; về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST - DS ngày 30/8/2017 giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1991 (Có mặt);

- Nơi ĐKHT: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Địa chỉ hiện nay: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1987(Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2017 và ngày 14 tháng 7 năm 2017, bản tự khai ngày 19/7/2017 và biên bản ghi lời khai cùng ngày; biên bản hòa giải ngày 09/8/2017 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang (BL 01; 02; 03; 04; 19; 20; 21; 29), chị Nguyễn Thị M trình bày trình bày:

1- Về quan hệ Hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn, theo chứng nhận kết hôn số 58 và ngày 07 tháng 10 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới, Chị về chung sống cùng anh L ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường, trước khi kết hôn Chị đã có thai với anh L được

khoảng 03 tháng, Chị đã nói với anh L về việc có thai, anh L nghi ngờ không phải con của anh L, Chị đã nói với bố mẹ anh L thì Chị và anh L mới đi đến kết hôn và tổ chức cưới. Vợ chồng chung sống cùng nhau thường hay phát sinh mâu thuẫn, anh L thường xuyên chửi và đánh Chị rất thậm tệ, bố mẹ chồng hắt hủi Chị, vì vậy Chị đã phải bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó đem con xuống tỉnh Bắc Ninh ở trọ để đi làm ở Công ty từ ngày 08/12/2015 cho đến nay, vợ chồng Chị sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm với anh L không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được, Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2017, biên bản hòa giải cùng ngày 09 tháng 8 năm 2017 (BL 23; 29). Anh Nguyễn Văn L có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M về quan hệ hôn nhân như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn như chị M đã khai ở trên là đúng. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc, không rõ lý do gì chị M đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ ngày 08 tháng 12 năm 2015 cho đến nay. Thời gian đầu Anh có xuống gọi chị M về, nhưng chị M không về, vợ chồng sống ly thân kể từ ngày đó cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Chị M, anh L đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H- sinh ngày 03/7/2010 và Nguyễn Hoài N - sinh ngày 05/3/2013, hiện nay con chung là H đang sinh sống cùng chị M, con chung là N đang sinh sống với anh L. Ly hôn chị M và anh L đều thỏa thuận: Chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H, anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài N; Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2017 (BL số 24), cháu Nguyễn Thị Thanh H có ý kiến, hiện nay Cháu đang sinh sống cùng với mẹ là chị M, bố mẹ Cháu ly hôn, Cháu đề nghị Tòa án giải quyết để Cháu được sinh sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị M.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M và anh L đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Ly hôn Chị có ý kiến xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H, anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài N. Chị và anh L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa, bị đơn anh L vắng mặt, nên các đương sự không có ý kiến để thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến; về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử.

+ Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp. Do trước khi kết hôn chị M đã có thai với anh L được khoảng 03 tháng thì mới tổ chức cưới, do vậy thời gian về sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L đã nghi ngờ chị M có thai mà sau này sinh ra cháu Nguyễn Thị Thanh H không phải là con chung của chị M với anh L, anh L thường xuyên chửi bới, đánh đập chị M và vất quần áo của cháu H ra ngoài sân. Gia đình anh L thì hắt hủi chị M. Mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên và kéo dài. Vì vậy chị M đã phải bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, rồi đi ở trọ để làm ở Công ty và sinh sống tại tỉnh Bắc Ninh từ ngày 08 tháng 12 năm 2015 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy mục đích hôn nhân giữa chị M và anh L không đạt được. Chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cũng như lời khai có trong hồ sơ vụ án. Ý kiến của chính quyền địa phương nơi chị M và anh L sinh sống, thì nguyên nhân vợ chồng chị M và anh L xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, do trước khi kết hôn chị M đã có thai, cho nên sau khi sinh con đầu là Nguyễn Thị Thanh H, anh L và gia đình anh L vẫn nghi ngờ cháu H không phải là con của anh L với chị M. Do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau, chị M đã bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống sau đó xuống tỉnh Bắc Ninh làm công nhân từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Chị M và anh L đã sống ly thân một thời gian dài, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng vợ chồng không thỏa thuận được việc về đoàn tụ. Chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L và giải quyết con chung.

Anh Nguyễn Văn L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, Anh không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị M, nhưng anh L không đưa ra được căn cứ để chứng minh mục đích hôn nhân của vợ chồng vẫn đạt được, tình cảm của vợ chồng vẫn còn và vẫn quan tâm đến nhau. Vì vậy việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của Chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị Nguyễn Thị M.

+ Về con chung: Chị M và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H – sinh ngày 03/7/2010 và Nguyễn Hoài N - sinh ngày 05/3/2013, hiện nay cháu H đang sinh sống cùng chị M; Cháu N sinh sống cùng anh L. Ly hôn chị M, anh L đều thỏa thuận các bên tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung như hiện tại, chị M, anh L đều thỏa thuận không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao việc nuôi dưỡng con chung như chị M và anh L đã thỏa thuận như trong quá trình giải quyết là phù hợp với Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn L đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M, anh L mỗi người nuôi 01 con chung và thỏa thuận không phải đóng góp cấp dưỡng để nuôi con cho nhau, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Chị M, anh L đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án mà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ □p dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2 - Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H – sinh ngày 03/7/2010; Anh Nguyễn Văn L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài N – sinh ngày 05/3/2013. Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn L đều có quyền thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, anh L, chị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị M, anh L thực hiện quyền này.

3 - Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn L đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001710 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chị M đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Hoan